

**ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP HCM**

**HỌC PHẦN THUẾ**



**CHƯƠNG 6**

**THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

**PERSONAL INCOME TAX**

**GVGD: NGUYỄN ĐẶNG HẢI YẾN**

**Ngày cập nhật: T7/2020**

# VĂN BẢN QUY ĐỊNH



- Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-VPQH về Luật thuế Thu nhập cá nhân, ngày 11/12/2014
- Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BTC về Nghị định quy định chi tiết về Thuế thu nhập cá nhân, ngày 26/5/2015
- Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BTC Thông tư hướng dẫn thi hành Thuế thu nhập cá nhân, ngày 14/3/2016

# MỤC TIÊU



- Hiểu được những vấn đề liên quan đến thuế TNCN: khái niệm, thuế TNCN có vai trò gì đối với nền kinh tế, những đối tượng chịu thuế TNDN, các trường hợp chủ thể được miễn, giảm, hoàn lại thuế.
- Nắm được phương pháp tính thuế TNCN.
- Nắm rõ quy trình kê khai thuế và nộp thuế.

# NỘI DUNG



## I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

- Khái niệm.
- Quá trình hình thành và phát triển.
- Vai trò của thuế thu nhập cá nhân.

## II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN HIỆN HÀNH TẠI VIỆT NAM.

## III. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN Ở MỘT SỐ QUỐC GIA KHÁC.

## IV. CẢI CÁCH THU NHẬP CÁ NHÂN

## 6.1.1. KHÁI NIỆM

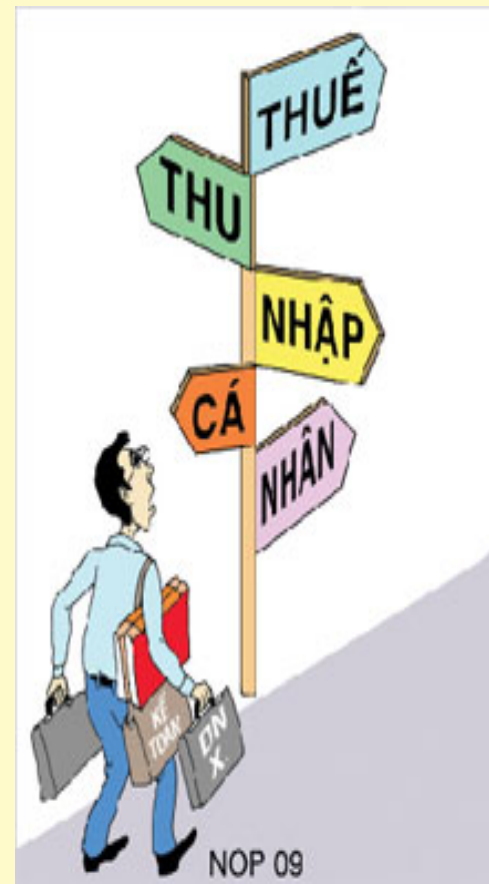


- Là loại thuế trực thu đánh vào phần thu nhập chịu thuế của cá nhân (cư trú và không cư trú tại Việt Nam) phát sinh trong kỳ tính thuế nhằm động viên một phần thu nhập đó vào ngân sách nhà nước.
- Tên gọi tiếng Anh:
  - Personal Income Tax.
  - Income Tax (Anh).
- Quốc gia đầu tiên áp dụng thuế TNCN là Anh. Ở Việt Nam, thuế TNCN ban hành năm 2007, chính thức được áp dụng 01/01/2009

# ĐẶC ĐIỂM



- Là loại thuế trực thu.
- Có độ nhạy cảm cao.
- Có phạm vi điều chỉnh rộng.
- Mang tính lũy tiến so với thu nhập.



## 6.1.2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH



- Năm 1990: ban hành pháp lệnh về thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.
- Năm 1994: sửa đổi Pháp lệnh năm 1990.
- Năm 1997: sửa đổi, bổ sung pháp lệnh năm 1990, 1994
- Năm 1999: sửa đổi, bổ sung pháp lệnh.
- Năm 2001: ban hành pháp lệnh mới.
- Năm 2004: sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh năm 2001.
- Năm 2007: ban hành Luật thuế thu nhập cá nhân mới.
- Năm 2012: sửa đổi, bổ sung luật thuế TNCN

## 6.1.3. VAI TRÒ



### ❑ VAI TRÒ.

- Thuế thu nhập cá nhân góp phần tăng nguồn thu cho Ngân sách nhà nước.
- Thuế thu nhập cá nhân là công cụ để nhà nước thực hiện công bằng xã hội.
- Thuế thu nhập cá nhân là công cụ để nhà nước quản lý thu nhập của người nộp thuế.



## 6.2. THUẾ TNCN HIỆN HÀNH



**6.2.1**

Người nộp thuế

**6.2.2**

Thu nhập chịu thuế

**6.2.3**

Phương pháp tính thuế

**6.2.4**

Miễn - giảm - hoàn thuế

**6.2.5**

Kê khai – nộp thuế

**6.2.6**

Khấu trừ thuế

## 6.2.1. NGƯỜI NỘ THUẾ



- Cá nhân cư trú: nộp thuế cho các khoản thu nhập chịu thuế phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- Cá nhân không cư trú: nộp thuế cho các khoản thu nhập chịu thuế phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.

Lưu ý: Thu nhập nhận được không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập, căn cứ vào nơi phát sinh thu nhập.

## 6.2.1. NGƯỜI NỘ THUẾ



**Cá nhân cư trú** là người đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có mặt tại VN từ 183 ngày trở lên tính **trong một năm dương lịch** hoặc **tính đủ 12 tháng liên tục** kể từ ngày lần đầu tiên tới Việt Nam.
- Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, bao gồm có nơi ở đăng ký thường trú hoặc nhà thuê để ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn ( từ 183 ngày trở lên).

Cá nhân không cư trú là cá nhân không đáp ứng 1 trong 2 điều kiện trên.

## 6.2.1. NGƯỜI NỘ THUẾ



### LƯU Ý:

Cá nhân có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo quy định nhưng thực tế có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày, nếu không chứng minh được là người cư trú nước nào thì cá nhân đó là đối tượng cư trú tại Việt Nam.

# VÍ DỤ



**VD1**: Ông Adam tới Việt Nam từ ngày 20/4/2014 rời khỏi Việt Nam vào ngày 20/6/2015.

**Yêu cầu**: Xác định kỳ tính thuế thu nhập cá nhân cho Ông Adam.

**VD2**: Ông Adam là người nước ngoài lần đầu tiên tới Việt Nam từ ngày 20/4/2014 rời khỏi Việt Nam vào ngày 20/6/2015.

**Yêu cầu**: Xác định kỳ tính thuế thu nhập cá nhân cho Ông này.

## 6.2.2. THU NHẬP CHỊU THUẾ



1. Thu nhập từ kinh doanh.
2. Thu nhập từ tiền lương.
3. Thu nhập từ đầu tư vốn.
4. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn.
5. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản.
6. Thu nhập từ trúng thưởng.
7. Thu nhập từ bản quyền.
8. Thu nhập từ nhượng quyền thương mại.
9. Thu nhập từ thừa kế.
10. Thu nhập từ nhận quà tặng.

# THU NHẬP TỪ KINH DOANH



- Thu nhập từ sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ ( riêng đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, nuôi trồng...chỉ áp dụng đối với trường hợp không đủ điều kiện để miễn thuế)
- Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.
- Không bao gồm thu nhập của cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống.

# THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG



- Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công là tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao và các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương, tiền công
- Các khoản phụ cấp trợ cấp **trừ một số khoản**:
  - Phụ cấp, trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi đối với người có công.
  - Phụ cấp quốc phòng, an ninh.
  - Phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với ngành nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm.
  - Phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực theo quy định.



# THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG



- Các khoản phụ cấp trợ cấp trừ một số khoản:
  - Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, mỗi lần sinh con hoặc nhận con nuôi, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, tiền tuất hàng tháng, và các khoản khác theo quy định.
  - Trợ cấp thôi việc, mất việc làm theo quy định của Bộ luật lao động.
  - Trợ cấp mang tính chất bảo trợ xã hội và các khoản phụ cấp, trợ cấp khác không mang tính chất tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật

# THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG



## 6.2.2. THU NHẬP CHỊU THUẾ - THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG.

- Tiền thù lao nhận được dưới các hình thức:
  - Tiền hoa hồng môi giới.
  - Tiền tham gia các đề tài, dự án.
  - Tiền nhuận bút.
  - Các khoản tiền hoa hồng, thù lao khác.
- Tiền nhận được từ tham gia hiệp hội kinh doanh, hội đồng quản trị, ban kiểm soát, hội đồng quản lý, các hiệp hội nghề nghiệp và các tổ chức khác.

# THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG



- Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức:
  - Tiền nhà ở, điện nước và các dịch vụ kèm theo.
  - Khoản tiền tích lũy mua BHNT, BH không bắt buộc khác, tiền tích lũy đóng góp quỹ hưu trí tự nguyện do NSDLD mua hoặc đóng góp cho NLD.
  - Phí hội viên hoặc các khoản chi dịch vụ khác phục vụ cho cá nhân theo yêu cầu như: chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí...
  - Các khoản lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

# THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG



- Các khoản thưởng bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức, kể cả thưởng bằng chứng khoán, trừ các khoản thưởng sau đây:
  - Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu được nhà nước phong tặng.
  - Tiền thưởng kèm theo giải thưởng quốc gia, quốc tế được Nhà nước Việt Nam thừa nhận.
  - Tiền thưởng về cải tiến kỹ thuật, sáng chế, phát minh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.
  - Tiền thưởng về việc phát hiện, khai báo hành vi vi phạm pháp luật với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

# THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG



## \* Không tính vào thu nhập chịu thuế các khoản:

- Khoản hỗ trợ cho khám chữa bệnh hiểm nghèo của người lao động hoặc thân nhân bố/mẹ/vợ/con.
- Khoản tiền nhận theo chế độ liên quan đến phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị công lập...
- Khoản tiền nhận theo chế độ công vụ.
- Khoản tiền nhận được ngoài lương do tham gia hoạt động Đảng, Đoàn, Quốc hội, hoặc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- Khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa không vượt quá quy định (không vượt quá 730.000 đồng/người/tháng)

# THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG



## **\* Không tính vào thu nhập chịu thuế các khoản (tt):**

- Khoản tiền mua vé máy bay khứ hồi trả hộ hoặc thanh toán cho người lao động nước ngoài, người lao động là người Việt Nam làm việc tại nước ngoài về phép mỗi năm một lần.
- Khoản tiền học phí cho con của người nước ngoài học tại VN, con của người lao động VN làm việc tại nước ngoài học tại nước ngoài theo bậc mầm non đến trung học phổ thông do người sử dụng lao động trả hộ

# THU NHẬP TỪ ĐẦU TƯ VỐN



- Tiền lãi cho vay (trừ lãi tiền gửi nhận được từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).
- Cổ tức nhận được từ việc góp vốn mua cổ phần.
- Thu nhập từ đầu tư vốn dưới hình thức khác, kể cả góp vốn đầu tư bằng hiện vật, danh tiếng, quyền sử dụng đất, phát minh, sáng chế, trừ lãi trái phiếu chính phủ.

# THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN



- Thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế.
- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.( Áp dụng thống nhất việc chuyển nhượng cổ phần là chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt cổ phần của công ty đại chúng hay chưa đại chúng)
- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.( Áp dụng thống nhất việc chuyển nhượng cổ phần là chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt cổ phần của công ty đại chúng hay chưa đại chúng)
- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới các hình thức khác.



# THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BĐS



- Thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn với đất, kể cả công trình xây dựng hình thành trong tương lai
- Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng nhà ở, kể cả nhà ở hình thành trong tương lai.
- Thu nhập từ chuyển quyền thuê đất, quyền thuê mặt nước.
- Các khoản thu nhập khác từ chuyển nhượng bất động sản dưới mọi hình thức.

# THU NHẬP TỪ TRÚNG THƯỞNG



Thu nhập từ trúng thưởng là các khoản tiền hoặc hiện vật mà chân được dưới các hình thức sau đây:

- Xổ số.
- Khuyến mãi.
- Cá cược, đặt cược.
- Trúng thưởng từ các trò chơi, cuộc thi có thưởng .
- Các hình thức trúng thưởng khác

# THU NHẬP TỪ BẢN QUYỀN



Là thu nhập nhận được khi chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ theo luật (bao gồm chuyển nhượng lại)

- Chuyển giao công nghệ: chuyển giao các bí quyết kỹ thuật, kiến thức kỹ thuật, các giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ.
- Quyền sở hữu trí tuệ: quyền tác giả; quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối giống cây trồng.

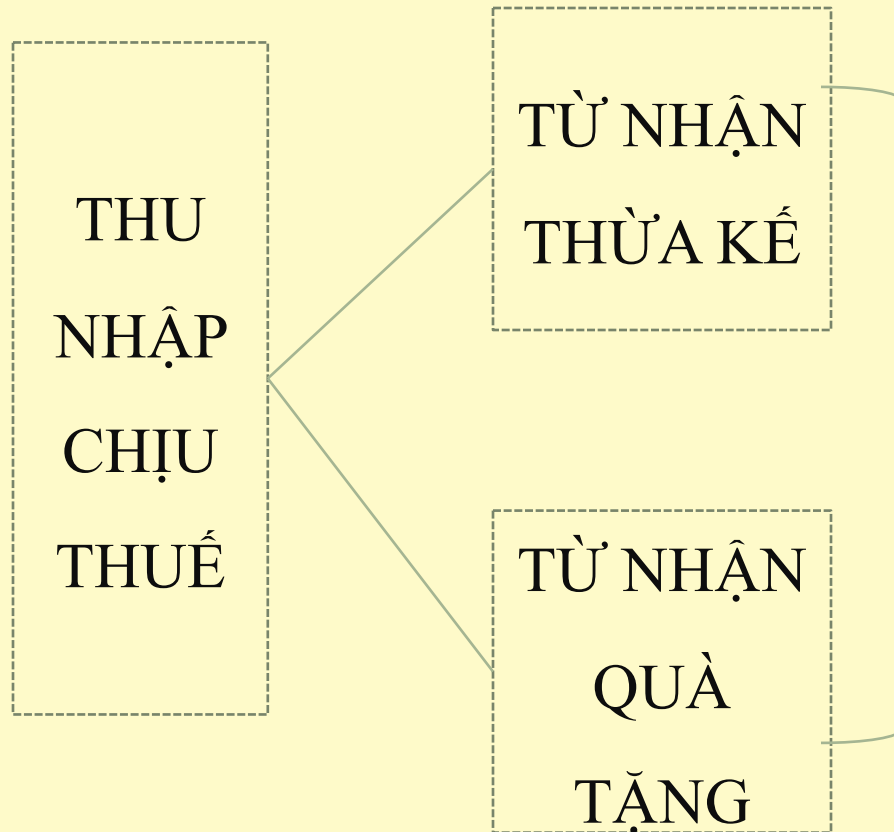
# THU NHẬP TỪ NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI



Nhượng quyền thương mại là hoạt động thương mại, theo đó bên nhượng quyền cho phép và yêu cầu bên nhận quyền tự mình tiến hành việc mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo các điều kiện của bên nhượng quyền tại hợp đồng nhượng quyền thương mại.

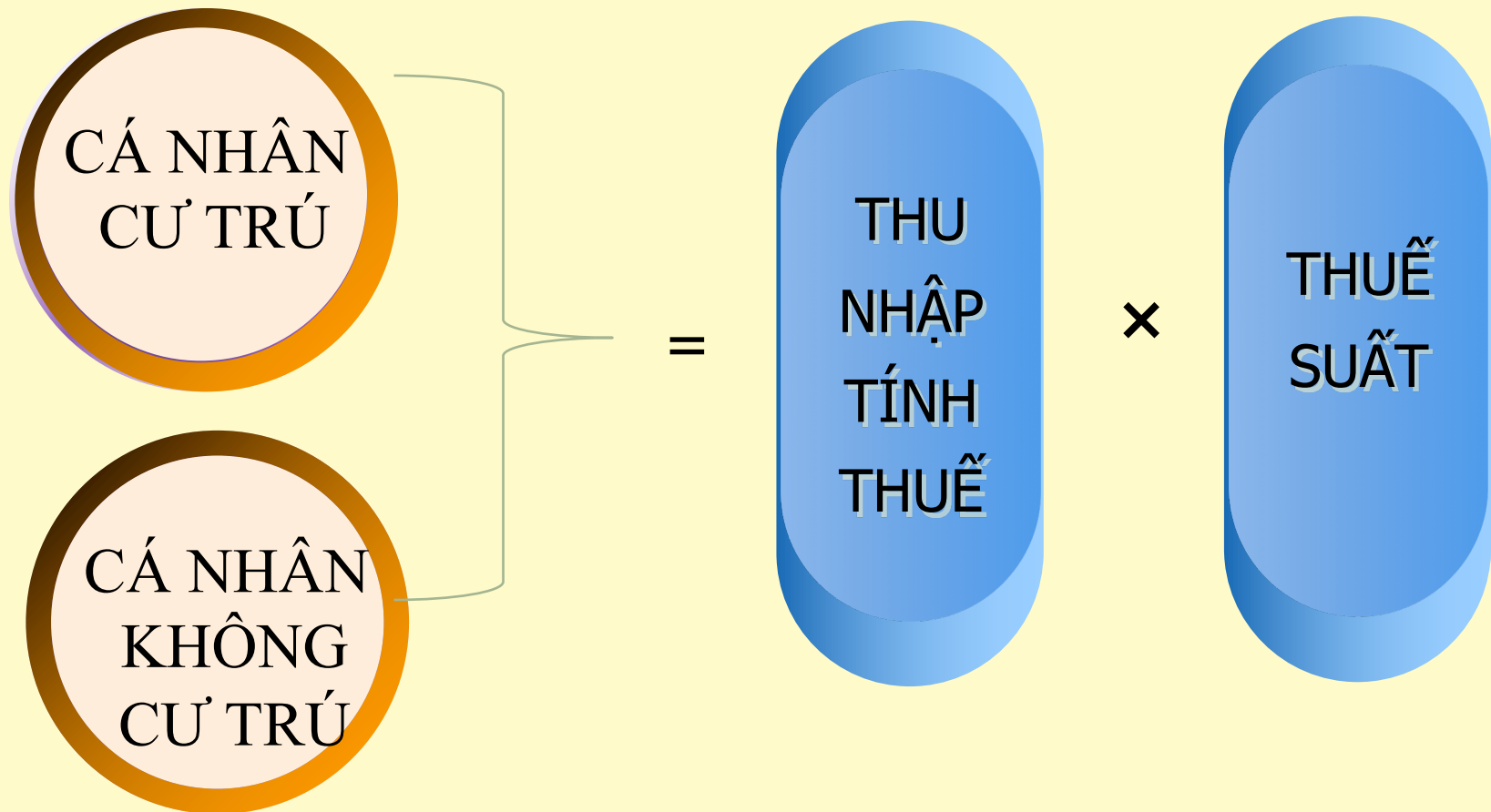
Thu nhập từ nhượng quyền thương mại là các khoản thu nhập mà cá nhân nhận được từ các hợp đồng nhượng quyền thương mại nêu trên, bao gồm các trường hợp nhượng lại quyền theo quy định

# THU NHẬP TỪ THỪA KẾ / QUÀ TẶNG



- Chứng khoán.
- Phần vốn trong TCKT, CSKD.
- Bất động sản.
- Tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng (bất động sản, phương tiện vận tải, di vật, cổ vật...)

## 6.2.3. PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ



# KỲ TÍNH THUẾ



CÁ NHÂN  
CƯ TRÚ

THEO NĂM

- Tiền lương, tiền công.
- Kinh doanh

CÁ NHÂN  
KHÔNG CƯ  
TRÚ

THEO TỪNG  
LẦN PHÁT SINH

- Các khoản thu nhập còn lại

Áp dụng cho mọi khoản thu  
nhập phát sinh

# KỲ TÍNH THUẾ



Kỳ tính thuế theo năm áp dụng đối với thu nhập từ tiền lương tiền công:

- Trường hợp trong năm dương lịch, cá nhân có mặt tại VN từ 183 ngày trở lên thì kỳ tính thuế tính theo năm dương lịch.
- Trường hợp năm tính tròn đủ 12 tháng áp dụng cho người nước ngoài lần đầu tiên tới VN thì kỳ tính thuế đầu tiên được xác định là 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại VN. Từ năm thứ hai kỳ tính thuế tính theo năm dương lịch.



# ĐỒNG TIỀN NỘP THUẾ



- Thu nhập chịu thuế Thu nhập cá nhân được tính bằng Đồng Việt Nam. Trường hợp thu nhập chịu thuế là ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường liên ngân hàng tại thời điểm phát sinh thu nhập.
- Thu nhập chịu thuế không bằng tiền thì phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo giá thị trường của sản phẩm, dịch vụ đó hoặc sản phẩm dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh giao dịch

# CÁ NHÂN CƯ TRÚ– THU NHẬP TỪ KINH DOANH



## **Được xác định từ doanh thu bán hàng:**

- Nộp thuế theo tỷ lệ trên doanh thu đối từng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh
- Doanh thu là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế bao gồm các khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội mà cá nhân kinh doanh được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa.

<b>Thuế TNCN</b>	<b>=</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>*</b>	<b>Tỷ lệ thu nhập chịu thuế ấn định</b>
----------------------	----------	------------------	----------	---

# THỜI ĐIỂM GHI NHẬN DOANH THU



## **Thời điểm xác định doanh thu:**

- Đối với hoạt động bán hàng là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hóa hoặc thời điểm lập hóa đơn bán hàng.
- Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ cho người mua hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ.

Trong trường hợp thời điểm lập hóa đơn trước thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa (dịch vụ hoàn thành) thời điểm ghi nhận doanh thu là thời điểm lập hóa đơn và ngược lại.

# THUẾ SUẤT CHO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Hoạt động	Thuế suất
Phân phối, cung cấp hàng hóa	0,5%
Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	2%
- Riêng hoạt động cho thuê tài sản, đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, đại lý bán hàng đa cấp	5%
Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	1,5%
Hoạt động kinh doanh khác	1%

## VÍ DỤ 2



Ông A là cá nhân kinh doanh chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn chứng từ. Trong năm, Ông A có doanh thu từ hoạt động kinh doanh 500 triệu đồng, chi phí liên quan tới hoạt động kinh doanh là 432 triệu đồng. Thuế suất thuế TNCN cho hoạt động kinh doanh của ông A là 0.5%. Biết rằng ông A không có người phụ thuộc và không có khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo nào trong năm.

**Yêu Cầu:** Xác định số thuế TNCN thực tế Ông A phải nộp trong năm là bao nhiêu?

# DOANH THU



- Đối với HH bán theo phương thức trả góp, trả chậm được xác định theo giá bán hàng hóa trả tiền một lần, không bao gồm tiền lãi trả góp, trả chậm.

Trường hợp việc thanh toán theo hợp đồng mua bán theo phương thức trả góp, trả chậm kéo dài nhiều kỳ tính thuế thì doanh thu là số tiền phải thu của người bán trong kỳ tính thuế không bao gồm lãi trả góp, trả chậm theo thời hạn quy định trong hợp đồng.

- Đối với HHDV do CN kinh doanh làm ra dùng để trao đổi, biếu tặng, thưởng cho người lao động, doanh thu được xác định theo giá bán HHDV cùng loại hoặc tương đương trên thị trường tại thời điểm phát sinh hoạt động.

# DOANH THU



- Đối với HHDV do cá nhân kinh doanh làm ra tự dùng để phục vụ cho quá trình sản xuất, kinh doanh của cá nhân thì doanh thu là chi phí sản xuất ra sản phẩm HHDV đó.
- Đối với hoạt động gia công hàng hóa thì doanh thu là tổng số tiền thu về từ hoạt động gia công bao gồm cả tiền công, nhiên liệu, động lực vật liệu phụ và chi phí khắc phục cho việc gia công hàng hóa.
- Đối với nhận đại lý, ký gửi bán hàng đúng giá quy định của cá nhân kinh doanh thì doanh thu là tiền hoa hồng được hưởng theo hợp đồng ký gửi.
- Đối với hoạt động cho thuê tài sản, doanh thu được xác định theo hợp đồng phân biệt đã nhận tiền hay chưa nhận tiền.

# DOANH THU



- Đối với hoạt động gia công hàng hóa thì doanh thu là tổng số tiền thu về từ hoạt động gia công bao gồm cả tiền công, nhiên liệu, động lực vật liệu phụ và chi phí khắc phục cho việc gia công hàng hóa.
- Đối với nhận đại lý, ký gửi bán hàng đúng giá quy định của cá nhân kinh doanh thì doanh thu là tiền hoa hồng được hưởng theo hợp đồng ký gửi.
- Đối với hoạt động cho thuê tài sản, doanh thu được xác định theo hợp đồng phân biệt đã nhận tiền hay chưa nhận tiền.
- Đối với hoạt động vận tải là toàn bộ doanh thu vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa phát sinh trong kỳ tính thuế.



# DOANH THU



- Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, doanh thu là giá trị công trình, giá trị hạng mục công trình hoặc giá trị khối lượng công trình nghiệm thu bàn giao. Trường hợp xây dựng, lắp đặt có/không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị thì doanh thu tính thuế là số tiền từ hoạt động xây dựng, lắp đặt có/không bao gồm giá trị nguyên vật liệu, máy móc thiết bị.

# CÁ NHÂN CƯ TRÚ- THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG

$$\text{THUẾ TNCN PHẢI NỘP} = \left[ \text{THU NHẬP CHỊU THUẾ} - \text{CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ} \right] \times \text{BIỂU THUẾ LTTP}$$

- Giảm trừ gia cảnh.
- Các khoản đóng góp bảo hiểm.
- Các khoản đóng góp quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học, quỹ hưu trí...

# BIỂU THUẾ LUỸ TIẾN TỪNG PHẦN



Bậc	Phần TNTT/năm	Phần TNTT bình quân/tháng	TS (%)
1	Đến 60	Đến 5	5
2	Trên 60 đến 120	Trên 5 đến 10	10
3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30
7	Trên 960	Trên 80	35

# GIẢM TRỪ GIA CẢNH



**Giảm trừ gia cảnh:** Giảm trừ gia cảnh là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, tiền công của đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú. Giảm trừ gia cảnh gồm hai phần sau đây:

- Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/ tháng (132 triệu đồng/năm)
- Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng.

Mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một đối tượng nộp thuế trong năm

# GIẢM TRỪ GIA CẢNH



**Lưu ý:** Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt nam được giảm trừ gia cảnh từ tháng đầu năm (tháng 1) hoặc từ tháng đầu tiên đến Việt nam (nếu là lần đầu tiên đến Việt Nam) đến tháng rời khỏi Việt nam.

VD: Ông Adam đến Việt Nam ngày 27/01/2010 rời Việt Nam ngày 05/10/2010.

VD: Bà Smith là người nước ngoài đến Việt Nam lần đầu tiên vào ngày 21/9/2013 và ngày 15/06/2014, Bà Smith kết thúc hợp đồng lao động và rời khỏi Việt Nam.

# NGƯỜI PHỤ THUỘC



## 1. Con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ/chồng:

- Dưới 18 tuổi (tính đủ theo tháng).
- Trên 18 tuổi bị tàn tật, không có khả năng lao động.
- Đang theo học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, kể cả con từ 18 trở lên đang học phổ thông không có thu nhập hoặc có thu nhập nhưng không vượt quá mức 1.000.000 đồng bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn.

# NGƯỜI PHỤ THUỘC



2. Người ngoài độ tuổi lao động/ trong độ tuổi lao động nhưng bị tàn tật, không có khả năng lao động mà không có thu nhập hoặc có thu nhập  $\leq 1.000.000$  đồng/tháng, gồm:

- Vợ hoặc chồng của người nộp thuế.
- Cha/mẹ đẻ, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ nuôi hợp pháp, cha/mợ, cha/mẹ chồng của người nộp thuế.
- Ông/bà, cô - dì- cậu - chú - bác ruột, anh - chị - em ruột, cháu ruột, cá nhân khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế phải trực tiếp nuôi dưỡng.

# KHOẢN ĐÓNG GÓP QUỸ



Các khoản đóng góp quỹ bao gồm:

- Khoản đóng góp vào tổ chức, cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người tàn tật, người già không nơi nương tựa.
- Khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học, riêng quỹ hưu trí tự nguyện  $\leq 1$  tr đồng/tháng.

Tổ chức, cơ sở và các quỹ này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hoặc công nhận, hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo, khuyến học, không nhằm mục đích lợi nhuận



# GIẢM TRỪ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI



Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam được giảm trừ gia cảnh từ tháng đầu năm (tháng 01) hoặc từ tháng đầu tiên đến Việt Nam (nếu là lần đầu tiên đến Việt Nam) đến tháng rời khỏi Việt Nam.

- Ví dụ 1: ông Adam đến Việt Nam ngày 27/01/2010 rời VN ngày 05/10/2010 thì được tính giảm trừ 10 tháng.
- Ví dụ 2: Bà G là người nước ngoài đến Việt Nam lần đầu tiên vào ngày 21/9/2013 và ngày 15/6/2014, Bà G kết thúc hợp đồng lao động và rời Việt Nam. Bà G có mặt tại Việt Nam 187 ngày=> được giảm trừ 10 tháng.

# VÍ DỤ 3



**Yêu cầu:** Xác định trường hợp nào được coi là người phụ thuộc:

1. Chị Thu 35 tuổi không đi làm mà ở nhà trông con và làm việc gia đình, thì có được tính là người phụ thuộc để giảm trừ gia cảnh khi tính thuế thu nhập cá nhân của chồng không?
2. 2. Chị Hạnh kết hôn với người nước ngoài và có 2 con nhỏ ( 5 tuổi và 1 tuổi). Hàng tháng chi phí sinh hoạt của vợ chồng chị gồm tiền thuê nhà, tiền ăn, tiền xăng xe, tiền học của con. Vậy khi tính thuế thu nhập cá nhân, vợ chồng chị được giảm trừ những khoản nào?

## VÍ DỤ 3(tt)



3. Em Minh là sinh viên năm 2. Trong năm 2015 có làm thêm và nhận các khoản thu nhập sau:

- Tháng 6-8 :2 trđ/tháng.
- Tháng 11-12: 1,5 trđ/tháng.

Vậy em Minh có được tính là người phụ thuộc của bố không?

4. Ông Khánh là bác sỹ đã về hưu, hàng tháng ông nhận tiền lương hưu là 4 trđ. Vậy ông Khánh có được tính là người phụ thuộc của con trai không?

## VÍ DỤ 4



Vợ ông Hải làm ở cơ quan hành chính sự nghiệp, có thu nhập từ tiền lương, tiền công bình quân 5 triệu đồng/tháng. Ông Hải làm ở công ty liên doanh với thu nhập từ tiền lương, tiền công bình quân 20 triệu đồng/tháng. Hiện tại 2 vợ chồng đang nuôi 2 đứa con, 5 tuổi và 7 tuổi.

**Yêu cầu:** Ông Hải và vợ nên kê khai người phụ thuộc như thế nào để có lợi nhất?

## VÍ DỤ 5



Một người Việt Nam độc thân, không đóng góp quỹ từ thiện, nhân đạo, khuyến học, trong năm tính thuế có 7 tháng ở Việt Nam và 5 tháng ở nước ngoài, có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh trong năm là 300 triệu đã trừ các khoản bảo hiểm bắt buộc (150 triệu đồng phát sinh ở Việt Nam và 150 triệu đồng phát sinh ở nước ngoài, đã nộp thuế ở nước ngoài với thuế suất 10%).

**Yêu cầu:** Xác định số thuế mà cá nhân này phải nộp cả năm là bao nhiêu? Biết rằng Việt Nam và quốc gia đó có ký hiệp định tránh đánh thuế hai lần

## VÍ DỤ 6



Ông A là đối tượng cư trú, có thu nhập từ tiền lương, tiền công với mức bình quân là 20 triệu đồng/tháng; là người độc thân. Ông A có trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân và bị khấu trừ 10.5% trên tiền lương cho các khoản bảo hiểm bắt buộc.

**Yêu cầu:** Xác định thuế thu nhập cá nhân phải nộp của ông A bình quân tháng là bao nhiêu? Biết rằng thu nhập ông A nhận được là khoản thu nhập trước thuế và đã trừ các khoản bảo hiểm nói trên.

## VÍ DỤ 7



Bà A là cá nhân cư trú, có 2 người phụ thuộc hợp pháp; có thu nhập từ lương thực tế của tháng tính thuế là 30 triệu đồng (đã trừ bảo hiểm bắt buộc). Trong tháng, Bà A có đóng góp vào quỹ khuyến học 10 triệu đồng.

**Yêu cầu:** Xác định số thuế TNCN trong tháng đó mà Bà A phải tạm nộp?

## VÍ DỤ 8



Một cá nhân cư trú, có thu nhập từ lương (là cơ sở để tính trừ khoản bảo hiểm bắt buộc 10.5%) bình quân là 100 triệu đồng/tháng. Có 2 người con, trong đó có một cậu con trai đang học thạc sĩ và vợ bị tàn tật có thu nhập 0,5 triệu đồng/tháng. Hàng tháng ông trích 1,5 triệu đồng đóng góp vào quỹ hưu trí tự nguyện.

**Yêu cầu:** Xác định số thuế thu nhập cá nhân mà cá nhân này phải nộp.



# QUY ĐỔI THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG



## **\* Quy đổi thu nhập không bao gồm tiền thuế TNCN:**

Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho người lao động không bao gồm thuế thì phải quy đổi thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập tính thuế theo Phụ lục số 02/PL-TCN ban hành kèm theo Thông tư 111/2013/TT-BTC để xác định thu nhập chịu thuế.

## **\* Công thức xác định thu nhập làm căn cứ quy đổi:**

Thu nhập làm căn cứ quy đổi = thu nhập thực nhận + các khoản trả thay – các khoản giảm trừ.

# QUY ĐỔI THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG



**\* Quy đổi thu nhập không bao gồm tiền thuế TNCN:**

a. Thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế là thu nhập thực nhận cộng (+) các khoản lợi ích do người sử dụng lao động trả thay cho người lao động (nếu có) trừ (-) các khoản giảm trừ.

Trường hợp trong các khoản trả thay có tiền thuê nhà thì tiền thuê nhà tính vào thu nhập làm căn cứ quy đổi bằng số thức trả nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế tại đơn vị (chưa bao gồm tiền thuê nhà)

# QUY ĐỔI THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG



**\* Quy đổi thu nhập không bao gồm tiền thuế TNCN:**

b. Trường hợp cá nhân thuộc diện quyết toán thuế theo quy định thì thu nhập chịu thuế của năm là tổng thu nhập chịu thuế của từng tháng được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế đã quy đổi. Trường hợp cá nhân có thu nhập không bao gồm thuế từ nhiều tổ chức trả thu nhập thì thu nhập chịu thuế của năm là tổng thu nhập chịu thuế từng tháng tại các tổ chức trả thu nhập trong năm.

## VÍ DỤ 9



Năm 2014, theo hợp đồng lao động ký giữa ông D và công ty X thì ông D được trả lương hàng tháng là 31.5 triệu đồng, ngoài tiền lương ông D được công ty trả thay phí hội viên câu lạc bộ thể thao 1 tr đồng/tháng. Công ty X chịu trách nhiệm phải đóng bảo hiểm bắt buộc 1.5 tr đồng/tháng. Trong năm ông D chỉ tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân, không có người phụ thuộc và không phát sinh các khoản đóng góp từ thiện, khuyến học, hưu trí.

**Yêu cầu:** tính thuế thu nhập cá nhân ông này phải nộp hàng tháng.

# VÍ DỤ 10



Giả sử ông D tại ví dụ 6, ngoài thu nhập tại công ty X, từ tháng 1/2014 đến tháng 5/2014 ông còn có hợp đồng nhận thu nhập tại công ty Y là 12 tr đồng/thang. Công ty Y cũng trả thay thuế TNCN cho ông D.

**Yêu cầu:** Xác định thuế TNCN ông này phải nộp trong năm?

Thu nhập từ	Thu nhập tính thuế	Thuế suất
Đầu tư vốn	Là thu nhập chịu thuế	5%
Chuyển nhượng vốn		20%
Chuyển nhượng CK		0,1%
Chuyển nhượng BĐS	Giá chuyển nhượng	2%
Trúng thưởng	Là phần giá trị vượt trên 10 trđ/lần	10%
Bản quyền		5%
Nhượng quyền TM		5%
Nhận thừa kế		10%
Nhận quà tặng		10%

# THU NHẬP CHỊU THUẾ – ĐẦU TƯ VỐN



- THU NHẬP TÍNH THUẾ = THU NHẬP CHỊU THUẾ

- Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho đối tượng nộp thuế.

Lưu ý: Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc nhận cổ phiếu thưởng hoặc nhận cổ tức bằng tiền nhưng không nhận mà ghi tăng vốn đầu tư:

- Chưa phải nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn khi nhận cổ phiếu.
- Nếu chuyển nhượng cổ phiếu này thì phải nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn.

# THU NHẬP CHỊU THUẾ– ĐẦU TƯ VỐN



+ Căn cứ để tính thuế thu nhập từ đầu tư vốn bị truy thu:

- Giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán.
- Hoặc số lượng **cổ phiếu thực nhận \* mệnh giá.**

+ Trường hợp nếu chuyển nhượng số cổ phiếu này với giá thấp hơn mệnh giá thì tính thuế thu nhập từ đầu tư vốn theo giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng và không phải nộp thuế thu nhập đối với chuyển nhượng vốn.



# THU NHẬP CHỊU THUẾ – ĐẦU TƯ VỐN



Thu nhập  
chịu thuế

=

Giá  
bán

–

Giá  
mua

–

Chi phí liên  
quan được trừ

**Lưu ý**: Đối với chuyển nhượng chứng khoán, thu nhập chịu thuế là giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Chi phí hợp lý: là những khoản chi phí liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ chuyển nhượng vốn

# VÍ DỤ 11



Ông K hiện đang nắm giữ 10.000 cổ phiếu của Ngân hàng TMCP ACB. Cuối năm 2016, công ty chi trả cổ tức với tỉ lệ 30%, trong đó 10% nhận bằng tiền mặt, số còn lại nhận bằng cổ phiếu. Tháng 5/2017, ông chuyển nhượng số cổ phiếu được trả bằng cổ tức với giá 42.000 đồng/cổ phiếu.

**Yêu cầu:** Tính số thuế thu nhập cá nhân mà ông K phải nộp.

# THU NHẬP CHỊU THUẾ– CHUYỂN NHƯỢNG BĐS



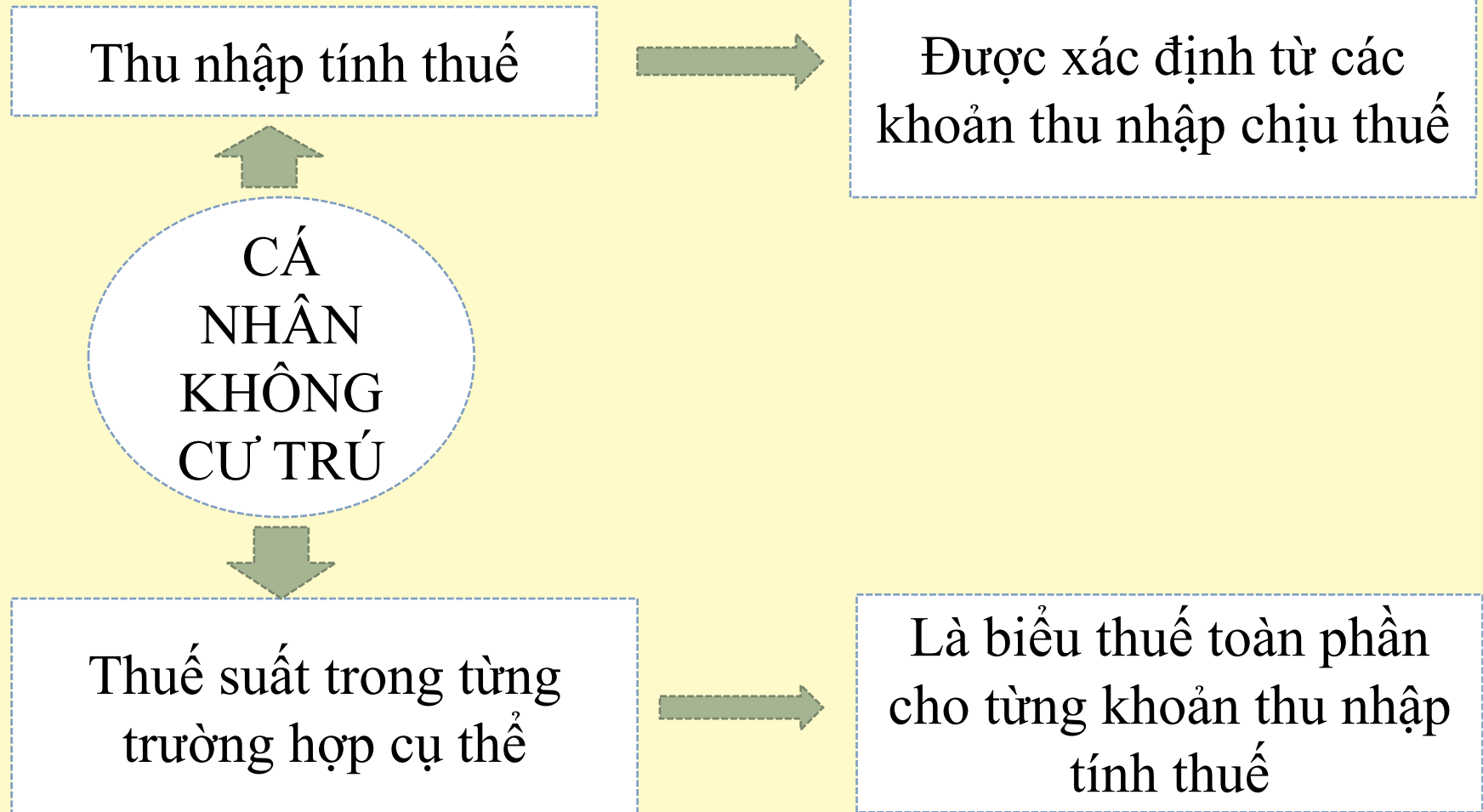
- Được xác định là giá chuyển nhượng từng lần
- Chính phủ quy định nguyên tắc, phương pháp xác định giá chuyển nhượng bất động sản.
- Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng bất động sản là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

# THU NHẬP CHỊU THUẾ- TRÚNG THUỞNG – BẢN QUYỀN-NQTM-THỪA KẾ-QUÀ TẶNG



- Thu nhập chịu thuế là phần giá trị vượt trên 10 triệu đồng theo từng lần phát sinh thu nhập
- Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế thời điểm phát sinh thu nhập

# TÍNH THUẾ- CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ



# CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ



Thu nhập từ	Thu nhập tính thuế	TS
<ul style="list-style-type: none"><li>- Kinh doanh hàng hóa.</li><li>- Kinh doanh dịch vụ.</li><li>- Sản xuất, xây dựng, vận tải và HĐKD khác</li></ul>	Doanh thu	1%
		5%
		2%
Tiền lương, tiền công	Tổng số tiền nhận được do thực hiện công việc tại VN	20%
Chuyển nhượng vốn	Là giá chuyển nhượng .	0,1%
Đầu tư vốn	Tổng số tiền nhận được	5%

# CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ



Thu nhập từ	Thu nhập tính thuế	Thuế suất
Trúng thưởng	Là phần giá trị vượt trên 10 trđ/lần	10%
Bản quyền		5%
Nhượng quyền TM		5%
Nhận thừa kế		10%
Nhận quà tặng		10%

# CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ – TIỀN LƯƠNG



Trường hợp cá nhân là người nước ngoài có thu nhập toàn cầu, không tách riêng được phần thu nhập phát sinh ở Việt Nam thì tổng thu nhập phát sinh được xác định như sau: (bên dưới)

Tổng số ngày làm việc trong năm tính theo chế độ quy định của Bộ Luật lao động



# CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ



**\* Trường hợp cá nhân nước ngoài không hiện diện tại VN.**

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tổng thu nhập} & & \text{Số ngày làm} & & \text{Thu nhập từ} & & \text{Thu nhập} \\ \text{phát sinh tại} & & \text{việc cho công} & & \text{tiền công,} & & \text{chịu thuế} \\ \text{VN} & = & \text{việc tại VN} & \times & \text{tiền lương} & + & \text{khác} \\ & & & & \text{toàn cầu} & + & \text{(trước} \\ & & \text{Tổng số ngày} & & \text{(trước thuế)} & & \text{thuế) phát} \\ & & \text{làm việc trong} & & & & \text{sinh tại} \\ & & \text{năm} & & & & \text{VN} \end{array}$$

# CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ



**\* Trường hợp cá nhân nước ngoài có hiện diện tại VN.**

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tổng thu nhập} & & \text{Số ngày có} & & \text{Thu nhập từ} & & \text{Thu nhập} \\ \text{phát sinh tại} & = & \text{mặt ở VN} & \times & \text{tiền công,} & + & \text{chịu thuế} \\ \text{VN} & & \text{365 ngày} & & \text{tiền lương} & & \text{khác} \\ & & & & \text{toàn cầu} & & \text{(trước} \\ & & & & \text{(trước thuế)} & & \text{thuế) phát} \\ & & & & & & \text{sinh tại} \\ & & & & & & \text{VN} \end{array}$$

## 6.2.4. THU NHẬP MIỄN THUẾ



1. Thu nhập từ chuyển nhượng/tang/thừa kế BĐS giữa vợ với chồng; cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể; ông nội, bà nội với cháu nội; ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại; anh chị em ruột với nhau.
2. Thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở của cá nhân trong trường hợp chỉ có một nhà ở, đất duy nhất.
3. Thu nhập từ giá trị quyền sử dụng đất của cá nhân được Nhà nước giao đất.
4. Thu nhập từ chuyển đổi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao để sản xuất.

## 6.2.4. THU NHẬP MIỄN THUẾ



5. Thu nhập của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản chưa qua chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường.
6. Thu nhập từ lãi tiền gửi tại ngân hàng, tổ chức tín dụng, thu nhập từ lãi hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.
7. Thu nhập từ kiều hối.
8. Phần tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ trả cao hơn so với làm ban ngày, làm trong giờ theo quy định của pháp luật.
9. Thu nhập từ bồi thường hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ, tiền bồi thường tai nạn lao động, khoản bồi thường nhà nước và các khoản bồi thường khác theo qui định.

## 6.2.4. THU NHẬP MIỄN THUẾ



- Đối với trường hợp làm ban đêm, làm thêm giờ:

Giả sử cá nhân có lương trả theo ngày làm việc bình thường là 20.000 đồng/giờ:

- Làm thêm vào ngày thường: được trả 30.000 đồng/giờ => thu nhập được miễn thuế là 10.000 đồng/giờ.
- Làm thêm vào ngày lễ, ngày nghỉ: được trả 40.000 đồng/giờ => thu nhập được miễn thuế là 20.000 đồng/giờ.

## 6.2.4. THU NHẬP MIỄN THUẾ



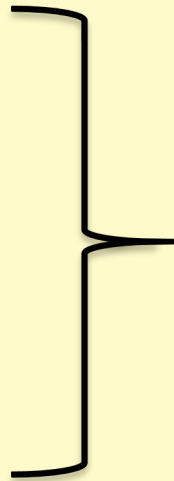
10. Thu nhập từ học bổng (từ ngân sách, từ tổ chức trong và ngoài nước theo chương trình hỗ trợ khuyến học của tổ chức đó)
11. Thu nhập nhận được từ quỹ từ thiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hoặc công nhận, hoạt động vì mục đích từ thiện nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận.
12. Thu nhập nhận được từ nguồn viện trợ nước ngoài vì mục đích từ thiện, nhân đạo dưới hình thức chính phủ và phí chính phủ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
13. Thu nhập từ tiền lương, tiền công của thuyền viên là người Việt Nam làm việc cho các hãng tàu nước ngoài hoặc các hãng tàu Việt Nam vận tải quốc tế.
14. Thu nhập của cá nhân là chủ tàu, cá nhân có quyền sử dụng tàu và cá nhân làm việc trên tàu từ hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp phục vụ hoạt động khai thác, đánh bắt thủy sản xa bờ.

## 6.2.4. GIẢM THUẾ



Đối tượng nộp thuế gặp khó khăn do:

- Thiên tai.
- Hỏa hoạn.
- Tai nạn.
- Bệnh hiểm nghèo.



Ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được xét giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp.

## 6.2.4. GIẢM THUẾ



Số thuế phải nộp làm căn cứ xét giảm thuế là tổng số thuế thu nhập cá nhân mà người nộp thuế phải nộp trong năm tính thuế, bao gồm:

- Thuế TNCN đã nộp hoặc đã khấu trừ đối với thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản, trúng thưởng, bản quyền, nhượng quyền thương mại, quà tặng, thừa kế.
- Thuế TNCN phải nộp đối với thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

Căn cứ để xác định mức độ thiệt hại được giảm thuế là tổng chi phí thực tế để khắc phục thiệt hại trừ (-) đi các khoản bồi thường nhận được từ tổ chức bảo hiểm (nếu có) hoặc từ tổ chức, cá nhân gây ra (nếu có)



## 6.2.4. GIẢM THUẾ



Số thuế phải nộp làm căn cứ xét giảm thuế là tổng số thuế thu nhập cá nhân mà người nộp thuế phải nộp trong năm tính thuế, bao gồm:

- Thuế TNCN đã nộp hoặc đã khấu trừ đối với thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản, trúng thưởng, bản quyền, nhượng quyền thương mại, quà tặng, thừa kế.
- Thuế TNCN phải nộp đối với thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

Căn cứ để xác định mức độ thiệt hại được giảm thuế là tổng chi phí thực tế để khắc phục thiệt hại trừ (-) đi các khoản bồi thường nhận được từ tổ chức bảo hiểm (nếu có) hoặc từ tổ chức, cá nhân gây ra (nếu có)

## 6.2.5. KÊ KHAI – NỘP THUẾ



Tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc diện chịu thuế TNCN và cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế TNCN thực hiện khai thuế và quyết toán thuế theo hướng dẫn.

<b>Kê khai, nộp thuế</b>	<b>Tổ chức cá nhân trả thu nhập đã khấu trừ</b>
Theo tháng	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ hàng tháng theo từng loại tờ khai từ 50 triệu trở lên
Quyết toán năm	Quyết toán thuế năm cho thu nhập đã trả cho cá nhân

## 6.2.5. KÊ KHAI – NỘP THUẾ



Kê khai, nộp thuế	Cá nhân có thu nhập chịu thuế
Theo quý	<ul style="list-style-type: none"><li>Cá nhân, nhóm cá nhân kinh doanh.</li><li>Thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài hoặc do các tổ chức quốc tế, đại sứ quan, lãnh sứ quán tại VN trả chưa được khấu trừ.</li></ul>
Theo năm	<ul style="list-style-type: none"><li>Cá nhân, nhóm cá nhân kinh doanh không xác định được doanh thu, chi phí đầy đủ.</li></ul>

## 6.2.5. KÊ KHAI – NỘP THUẾ



Kê khai, nộp thuế	Cá nhân có thu nhập chịu thuế
Theo từng lần phát sinh	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thu nhập từ chuyển nhượng BĐS</li><li>• Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân cư trú.</li><li>• Thu nhập từ nhận thừa kế, biếu tặng.</li><li>• Thu nhập phát sinh từ HĐSXKD của cá nhân, nhóm cá nhân kinh doanh được cơ quan thuế cấp hóa đơn lẻ.</li><li>• Thu nhập phát sinh tại nước ngoài của cá nhân cư trú trừ tiền lương, tiền công.</li></ul>

## 6.2.5. KÊ KHAI – NỘP THUẾ



Kê khai, nộp thuế	Cá nhân có thu nhập chịu thuế
Theo từng lần phát sinh	<ul style="list-style-type: none"><li>Thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận thu nhập tại nước ngoài của cá nhân không cư trú, trừ thu nhập từ tiền lương tiền công.</li></ul>
Quyết toán năm	<ul style="list-style-type: none"><li>Cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, tiền công.</li></ul>

## 6.2.5. KÊ KHAI – NỘP THUẾ



Kê khai, nộp thuế	Cá nhân có thu nhập chịu thuế
Theo từng lần phát sinh	<ul style="list-style-type: none"><li>Thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận thu nhập tại nước ngoài của cá nhân không cư trú, trừ thu nhập từ tiền lương tiền công.</li></ul>
Quyết toán năm	<ul style="list-style-type: none"><li>Cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, tiền công.</li><li>Cá nhân cư trú chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế 20%</li></ul>

## 6.2.5. KÊ KHAI – NỘP THUẾ



### **ĐỐI VỚI NGƯỜI LẦN ĐẦU TIÊN TỚI VIỆT NAM**

Cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ tiền lương, tiền công trong trường hợp số ngày có mặt tại Việt Nam tính trong năm dương lịch đầu tiên là dưới 183 ngày nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên:

- Năm tính thuế thứ nhất: khai và nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày tính đủ 12 tháng liên tục.
- Năm tính thuế thứ hai: khai và nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

Số thuế còn phải nộp trong năm tính thuế thứ 2 được xác định:

## 6.2.5. KÊ KHAI – NỘP THUẾ



**ĐỐI VỚI NGƯỜI LẦN ĐẦU TIÊN TỚI VIỆT NAM.**

Số thuế còn phải nộp năm thứ 2 = Số thuế phải nộp của năm tính thuế thứ 2 — Số thuế tính trùng được trừ

Số thuế phải nộp của năm tính thuế thứ 2 = TNTT của năm tính thuế thứ 2 × Thuế suất (biểu thuế LTTP)

Số thuế tính trùng được trừ =  $\frac{\text{Số thuế phải nộp trong năm 1}}{12}$  × Số tháng tính trùng



# VÍ DỤ 9



Ông Smith là người nước ngoài lần đầu tiên tới Việt Nam làm việc theo hợp đồng có thời hạn từ ngày 01/6/2014 đến 31/5/2016. Năm 2014, ông S có mặt tại Việt Nam 80 ngày và phát sinh thu nhập từ tiền lương, tiền công là 134 triệu đồng. Năm 2015, ông S có mặt tại Việt Nam trong thời gian từ 01/01/2015 đến hết ngày 31/5/2015 là 110 ngày và phát sinh thu nhập từ tiền lương, tiền công là 106 triệu đồng; từ ngày 01/6/2015 đến 31/12/2015, ông S có mặt tại Việt Nam là 105 ngày và phát sinh thu nhập từ tiền lương, tiền công là 122 triệu đồng. Từ ngày 1/1/2016 đến ngày 31/5/2016, ông có mặt ở VN 120 ngày với thu nhập 80 tr. Ông S không đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc và không phát sinh các khoản đóng góp bảo hiểm, từ thiện, nhân đạo, khuyến học.

**Yêu cầu:** Xác định số thuế TNCN ông này nộp.

## 6.2.5. KÊ KHAI – NỘP THUẾ



### TRƯỜNG HỢP CÁ NHÂN CƯ TRÚ PHÁT SINH THU NHẬP Ở NƯỚC NGOÀI

- Đã tính và nộp thuế theo quy định của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài.
- Số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của VN, tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài.
- Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế.

## 6.2.6. KHẤU TRỪ THUẾ



### \* Thu nhập phải khấu trừ:

- Thu nhập của cá nhân không cư trú (*kể cả không hiện diện ở Việt Nam*)
- Thu nhập từ tiền lương, tiền công, tiền thù lao
- Thu nhập từ hoạt động đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, bán hàng đa cấp
- Thu nhập từ đầu tư vốn
- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú, chuyển nhượng chứng khoán
- Thu nhập từ các hình thức trúng thưởng
- Thu nhập từ bản quyền, thu nhập từ nhượng quyền thương mại

## 6.2.6. KHẤU TRỪ THUẾ



**\* Không khấu trừ thuế TNCN đối với các khoản thu nhập sau:**

- Thu nhập từ kinh doanh của cá nhân cư trú.
- Thu nhập từ chuyển nhượng Bất động sản.
- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp của cá nhân cư trú.
- Thu nhập từ nhận thừa kế quà tặng của cá nhân cư trú.

## 6.2.6. KHẤU TRỪ THUẾ



- Cá nhân có ký hợp đồng lao động, khấu trừ theo biểu thuế lũy tiến từng phần.
- Cá nhân không ký hợp đồng hoặc ký hợp đồng dưới 3 tháng, tạm khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% đối với từng thu nhập chi trả từ 2 triệu trở lên/lần trả thu nhập.
- Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, tổ chức phát hành khấu trừ 0,1% trên giá bán từng lần.
- Nếu là bất động sản của cá nhân bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tịch thu, bán đấu giá nộp vào Ngân sách thì không phải kê khai, nộp thuế.

## 6.2.6. KHẤU TRỪ THUẾ



### **Đối với cá nhân làm đại lý:**

- Cá nhân trực tiếp ký hợp đồng với công ty xổ số kiến thiết làm đại lý xổ số, cá nhân làm đại lý bảo hiểm, cá nhân làm đại lý bán hàng đa cấp, có thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm:
  - Hoa hồng đại lý, các khoản thưởng dưới các hình thức.
  - Các khoản hỗ trợ, chi trả khác nhận từ cơ sở giao đại lý.
- Công ty xổ số kiến thiết, doanh nghiệp Bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm khấu trừ thuế khi chi trả thu nhập cho cá nhân làm đại lý.

## 6.2.6. KHẤU TRỪ THUẾ



**Đối với cá nhân làm đại lý xổ số:**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Cá nhân làm  
đại lý xổ số

Thu nhập tính thuế /tháng	Tỷ lệ khấu trừ
Đến 9.000	0%
Trên 9.000	5%

Cá nhân làm  
đại lý bảo  
hiểm, bán  
hàng đa cấp.

Thu nhập tính thuế /tháng	Tỷ lệ khấu trừ
Đến 9.000	0%
Trên 9.000 đến 20.000	5%
Trên 20.000	10%

## 6.2.7. KHẤU TRỪ THUẾ



**Đối với cá nhân làm đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Thu nhập tính thuế /tháng	Tỷ lệ khấu trừ
Đến 9.000	0%
Trên 9.000 đến 20.000	5%
Trên 20.000	10%



## 6.3. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN Ở MỘT SỐ QUỐC GIA KHÁC



## 6.4. CẢI CÁCH THUẾ



- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng cơ sở thuế và xác định rõ thu nhập chịu thuế.
- Sửa đổi, bổ sung phương pháp tính thuế đối với từng khoản thu nhập theo hướng đơn giản, phù hợp với thông lệ quốc tế để nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người nộp thuế .
- Cơ bản thống nhất mức thuế suất đối với thu nhập cùng loại hoạt động hoặc hoạt động tương tự đảm bảo công bằng về nghĩa vụ thuế giữa pháp nhân và thể nhân.
- Điều chỉnh mức thuế suất hợp lý nhằm động viên, khuyến khích cá nhân làm giàu hợp pháp.